

Bản án số: **23/2021/HNGĐ – ST**

Ngày 19/8/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đình Chung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thạch

Ông Bùi Quốc Thìn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Tứ.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2021/TLST – HNGĐ, ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Phan Thị Thu P, sinh năm 1985, trú tại: Xóm C, thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Trần Hiền T, sinh năm 1979, trú tại: Xóm X, thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Chị Phan Thị Thu P trình bày:*

Chị kết hôn với Anh Trần Hiền T ngày 10/12/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là xã B), huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh T có tính gia trưởng nên thường xuyên chửi bới xúc phạm chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Anh T thiếu trách nhiệm với vợ con và nhiều lần bảo chị viết đơn ly hôn. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Trần Hiền T.

Về con chung: Chị và anh T có một người con chung là Trần Trúc G, sinh ngày 30/8/2016 hiện đang sống với chị. Chị có nguyện vọng nhận nuôi cháu Trần

Trúc G, yêu cầu Anh Trần Hiền T cấp dưỡng nuôi cháu G mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 03/6/2021 và quá trình tố tụng, bị đơn Anh Trần Hiền T trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của Chị Phan Thị Thu P về kết hôn, con chung. Sau khi kết hôn được khoảng nửa năm, chị P mang bầu và chuyển vào nhà mẹ đẻ sống từ đó đến nay. Vợ chồng ly thân, không có quan hệ vợ chồng về mọi mặt. Nay anh thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 01 người con chung là Trần Trúc G, sinh ngày 30/8/2016, hiện đang sống với chị P. Anh đồng ý giao cháu Trần Trúc G cho chị P nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị P không nuôi con được thì giao con cho anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Phường cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn và giao con cho chị P nuôi dưỡng mà chị P bỏ bê, ngược đãi con cái thì anh sẽ làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 189, 220, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Chị Phan Thị Thu P và Anh Trần Hiền T. Giao con chung Trần Trúc G cho chị P nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị P, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Phan Thị Thu P và Anh Trần Hiền T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoạn tụ nhưng chị P, anh T đều thuận

tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị P, anh T là phù hợp nên được ghi nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là Trần Trúc G, sinh ngày 30/8/2016. Chị P và anh T thỏa thuận giao cháu Trần Trúc G cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con chung là đảm bảo quyền lợi, cuộc sống ổn định cho con chung nên giao cháu Trần Trúc G cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng, anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình: *“cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”* nhưng xét mức cấp dưỡng mà chị P yêu cầu là cao so với quy định của pháp luật và khả năng thực tế của anh T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị P về mức cấp dưỡng, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Trúc G mỗi tháng 1.500.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 110 và khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị P phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn, anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Chị Phan Thị Thu P và Anh Trần Hiền T.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Trần Trúc G, sinh ngày 30/8/2016 cho Chị Phan Thị Thu P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Trần Hiền T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Hiền T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Trúc G mỗi tháng 1.500.000đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19/8/2021 cho đến khi cháu Giang đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Phan Thị Thu P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/00003723 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Trần Hiền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2021).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã Ký)

**Võ Đình Chung**

